

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại tỉnh Quảng Bình

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 146).

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số.

- Phổ cập kiến thức, kỹ năng số để người dân tiếp cận, cùng tham gia vào quá trình chuyển đổi số, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ số một cách bình đẳng, giúp xây dựng một xã hội số bao trùm và toàn diện.

- Phát triển nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả và bền vững, giúp thực hiện thành công các mục tiêu đề ra trong Chương trình, kế hoạch thực hiện chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện Kế hoạch, xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

- Các cơ chế, chính sách và nhiệm vụ đưa ra đảm bảo tính nhất quán, khả thi, theo hướng ưu tiên vận dụng, áp dụng các chính sách hỗ trợ đã được ban hành tại các văn bản của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương và của tỉnh.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu đến năm 2025

- Lãnh đạo các cấp, các ngành trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mình. Mọi người dân trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

- 100% người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương (*tỉnh, huyện, xã*), doanh nghiệp được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn có nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

- 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

- 60% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh biết đến và có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, đất đai, ngân hàng...; cơ bản nắm được cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Thành lập mạng lưới chuyên đổi số từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số từ cấp tỉnh tới cấp huyện, cấp xã.

- Tuyển chọn, cử cán bộ tham gia Chương trình “Đào tạo được tối thiểu 20 chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương” do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình Chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- 50% các trường học trên địa bàn tỉnh (*từ các cấp học phổ thông đến cao đẳng, cơ sở đào tạo nghề của tỉnh*) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo; 20% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn tỉnh biết đến các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu khác trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, ngân hàng; thành thạo cách thức sử dụng dịch vụ khi có nhu cầu.

- Tham gia mở rộng triển khai mô hình "Giáo dục đại học số" theo định hướng chung của Bộ ngành Trung ương.

- 100% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Xây dựng chương trình truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội, trên các cổng/trang thông tin điện tử, mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng

Bình và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Mỗi quý/01 chương trình, thực hiện hằng năm.
- Kết quả: Các chương trình truyền thông.

1.2. Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số:

- Nội dung: Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số; đưa tin, bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, các diễn đàn trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả: Các chuyên mục, chuyên trang, bài viết, tin bài...

1.3. Xây dựng các chương trình, nội dung thông tin, tuyên truyền:

- Nội dung: Sản xuất, phát lại các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, tin, bài, ảnh, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh; đăng, phát trên các nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Bình.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả: Các chương trình, sản phẩm truyền thông.

1.4. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Đề nghị Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sản phẩm trưng bày...

1.5. Tổ chức tuyên truyền trực quan sử dụng pa-nô, áp phích, tranh cổ động, đồ họa thông tin, đồ họa chuyển động, các vật dụng được in ấn thông tin tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về chuyển đổi số:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Đề nghị Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả: Pa-nô, áp phích, tranh, ảnh, đồ họa... tuyên truyền trực quan.

1.6. Học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác chuyển đổi số:

- Nội dung: Tổ chức các đợt công tác học tập kinh nghiệm, mô hình, chính sách chuyển đổi số của các tỉnh, thành phố; giới thiệu, chia sẻ mô hình chuyển

đổi số tỉnh Quảng Bình.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Đề nghị Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông; các tỉnh, thành phố có mô hình, sáng kiến hay về chuyển đổi số.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả: Học tập được các mô hình, kinh nghiệm hay trong triển khai thực hiện chuyển đổi số.

1.7. Biểu dương, tôn vinh và khen thưởng:

- Nội dung: Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị; UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh và khen thưởng.

2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số

2.1. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ tỉnh đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Đề nghị Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số được tổ chức theo từng đối tượng.

2.2. Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs):

- Nội dung: Phối hợp với Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), đào tạo theo hướng cá nhân hóa và phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số của chính quyền và dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại,...

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Tỉnh Đoàn; các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả: Các khóa phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

3.1. Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Đề nghị Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông; Tỉnh Đoàn và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho các đối tượng.

3.2. Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 20 chuyên gia chuyển đổi số được cập nhật những kiến thức, kỹ năng mới nhất về chuyển đổi số, công nghệ số; hình thành mạng lưới chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả: Đào tạo được tối thiểu 20 chuyên gia chuyển đổi số của tỉnh.

3.3. Phối hợp triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đơn vị phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo; đề nghị Vụ Kinh tế số và Xã hội số - Bộ Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả: Chương trình “Học từ làm việc thực tế” được triển khai gắn kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3.4. Tổ chức đào tạo giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM; tổ chức triển khai chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

4. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng cơ chế, chính sách

1.1. Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tế của tỉnh để phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trong đó tập trung thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên cho nguồn nhân lực CNTT mới tốt nghiệp từ các trường đại học.

1.2. Áp dụng hình thức khen thưởng đột xuất và kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong chuyển đổi số, giúp mang lại hiệu quả cao trong hoạt động của cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Các giải pháp hỗ trợ triển khai

2.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, mục đích, ý nghĩa của Đề án 146, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2.2. Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác với các tỉnh, thành phố về đào tạo, nghiên cứu công nghệ số, kỹ năng số, kinh tế số và xã hội số.

2.3. Chọn lọc các chương trình, nội dung đào tạo phù hợp để đào tạo kỹ sư, cử nhân chuyên sâu về chuyển đổi số, công nghệ số.

2.4. Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý, kiểm định, sát hạch theo đặc thù của tỉnh để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục, đào tạo về chuyển đổi số, công nghệ số nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Các giải pháp về cơ chế tài chính

3.1. Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện Kế hoạch này, ngoài ra huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí khác cho hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

3.2. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế bố trí kinh phí từ ngân sách của đơn vị để đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, nhân viên thuộc đơn vị mình.

3.3. Khuyến khích các cơ sở giáo dục ưu tiên bố trí ngân sách từ các nguồn thu hợp pháp theo quy định để triển khai đào tạo, nghiên cứu phát triển về chuyển đổi số, công nghệ số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức, triển khai Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ thực hiện (nếu có) phù hợp điều kiện thực tế và chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

- Điều phối hoạt động, nhiệm vụ Kế hoạch; phối hợp với các Sở, ban, ngành,

địa phương hướng dẫn, đôn đốc việc xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai các nội dung được giao trong Kế hoạch.

- Chủ trì thực hiện khảo sát, kiểm tra, đánh giá, tổng kết, báo cáo hằng năm kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình, khóa, lớp tập huấn, phổ cập, đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, điều phối.

- Đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai nhiệm vụ, hằng năm xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu theo quy định.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao triển khai và bố trí nguồn kinh phí thuộc ngân sách địa phương để triển khai thực hiện.

- Đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch và gửi Sở Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội, hội xã hội, nghề nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân

- Thực hiện các nội dung nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong nội bộ, đoàn viên, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các chương trình, khóa, lớp tập huấn, phổ cập, đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, điều phối.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí để triển khai các lớp đào tạo về chuyển đổi số.

- Đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch và gửi Sở Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại tỉnh Quảng Bình. Yêu cầu các cơ quan, địa phương, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đảm bảo đồng bộ các nội

dung của Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, chủ động phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để giải quyết, hoặc tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình;
- Đài PT&TH Quảng Bình;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KSTTHC, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH *uh*
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong